

Số: 91 /2024/QLQ-PVBF

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2023**

(Căn cứ Phụ lục số 25 kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ**

a. **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF)

**Loại hình quỹ:** Quỹ mở

b. **Mục tiêu đầu tư của quỹ:** Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.

c. **Thời hạn hoạt động của quỹ:** Không giới hạn

d. **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Không có

e. **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

f. **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023:** 5.231.910,23 Chứng chỉ quỹ

g. **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Không có thay đổi

h. **Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:**

- Theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2023 số 01/2023/NQĐH-PVBF ngày 29/04/2023, nội dung được thông qua gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Quỹ PVBF;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF;
- Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2022 của Quỹ PVBF;
- Ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ PVBF Capital lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2023.

i. **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát** về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục đầu tư của quỹ (Đơn vị: Tỷ trọng trong tổng tài sản %):

Danh mục đầu tư	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Trái phiếu	59,34	88,18	38,87
Cổ phiếu	-	-	1,34
Chứng chỉ tiền gửi	31,28	-	26,95
Hợp đồng tiền gửi	-	9,61	16,52
Tài sản khác	9,38	2,21	16,32
<b>Tổng tài sản</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

- Các chỉ tiêu về: Giá trị tài sản ròng (NAV) và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Nội dung	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Giá trị tài sản ròng (VNĐ)	70.528.585.762	113.277.097.497	130.022.815.957
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VNĐ/CCQ)	13.480,46	12.320,72	11.532,03
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành trong kỳ báo cáo	5.231.910,23	9.194.032,15	11.274.925,99
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	13.518,76	11.526,22	11.532,03
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	12.308,07	12.320,72	10.709,62

- Tổng lợi nhuận của quỹ (đơn vị: VNĐ)

Nội dung	31/12/2023	31/12/2021	31/12/2020
<b>(I) Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư, trong đó: (1.1+1.2+1.3)</b>	<b>7.155.361.662</b>	<b>8.401.323.475</b>	<b>5.949.864.098</b>

Nội dung	31/12/2023	31/12/2021	31/12/2020
1.1 Cổ tức, trái tức được nhận từ trái phiếu	6.937.597.202	7.257.801.573	2.826.562.183
1.2 Lãi được nhận từ CCTG và HĐTG	1.527.601.841	2.664.150.722	4.384.058.410
1.3 Chi phí	(1.309.837.381)	(1.520.628.820)	(1.260.756.495)
<b>(II) Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>	<b>518.896.047</b>	<b>(724.296.973)</b>	<b>1.696.522.623</b>
<b>(III) Tổng lợi nhuận của quỹ trước thuế (III=I+II)</b>	<b>7.674.257.709</b>	<b>7.677.026.502</b>	<b>7.646.386.722</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.

- Các chỉ tiêu về Tỷ lệ chi phí hoạt động, Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động, tốc độ vòng quay của danh mục của quỹ:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Tỷ lệ chi phí hoạt động	1,49%	1,31%	1,18%
Tốc độ vòng quay danh mục	65,98%	61,60%	63,58%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong thời hạn 36 tháng (đơn vị: VNĐ):

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Lợi nhuận bình quân	7.674.257.709	7.677.026.502	7.646.386.722

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ và được rà soát bởi Ngân hàng Giám sát BIDV- Chi nhánh Hà Thành.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như HNX, HSX.

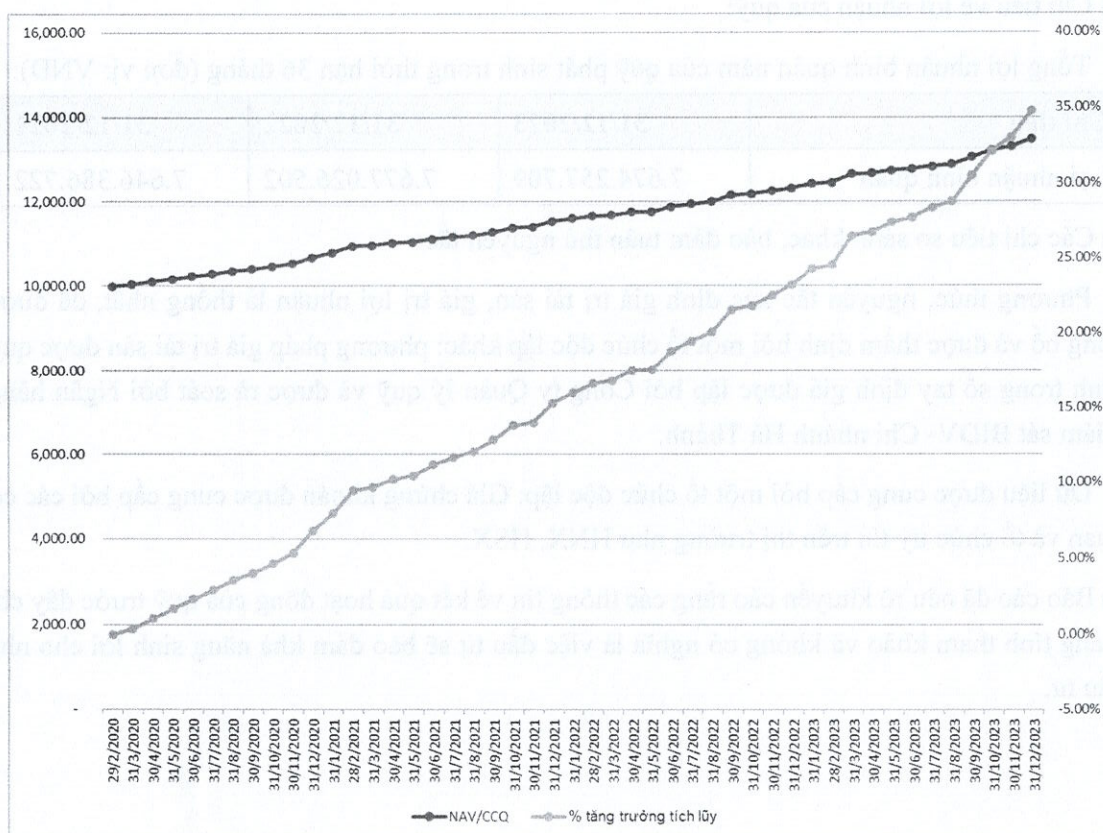
d) Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản bao gồm các nội dung sau:

- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ : không có
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: Trong giai đoạn từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, quỹ đã ghi nhận mức tỷ suất lợi nhuận bình quân năm là 8,74%
- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không có
- Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Hoạt động đầu tư của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng tập trung đầu tư vào các tài sản an toàn nhưng có lợi suất cố định tốt như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu niêm yết và Hợp đồng tiền gửi. Công ty Quản lý quỹ cũng nghiên cứu đánh giá các biến động của thị trường lãi suất, cũng như mức rủi ro tiềm ẩn của mỗi loại tài sản đầu tư để quyết định phân bổ tỷ trọng đầu tư phù hợp với mục tiêu của quỹ và các hạn chế theo luật chứng khoán liên quan.
- Kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):

Quỹ ghi nhận tăng trưởng NAV/CCQ là 9,41%/năm trong năm 2023.



- Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap);

### **Kinh tế vĩ mô:**

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Tính chung trong năm 2023, cả nước có 159,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.521,3 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.052,6 nghìn lao động, tăng 7,2% về số doanh nghiệp, giảm 4,4% về vốn đăng ký và tăng 7,3% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 đạt 9,6 tỷ đồng, giảm 10,8% so với năm trước.

CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI bình quân năm 2023 tăng so với năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 7,44% (tác động làm CPI chung tăng 0,46 điểm phần trăm) do một số địa phương tăng học phí năm học 2023-2024 theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; (ii) Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,58% (tác động làm CPI chung tăng 1,24 điểm phần trăm), do giá xi măng, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, cùng với đó giá thuê nhà ở tăng cao.

### **Thị trường lãi suất:**

Trên thị trường trái phiếu, tính tổng cả năm 2023, giá trị giao dịch bình quân đạt 6.114 tỷ đồng/phiên, giảm 20,4% so với bình quân năm 2022. Đến cuối tháng 11/2023, thị trường trái phiếu có 462 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 2.010 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với bình quân năm 2022.

Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 28/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.127,58 điểm, tăng 3,1% so với cuối tháng trước và tăng 12,0% so với cuối năm trước. Tính đến ngày 15/12/2023, mức vốn hóa thị trường ước đạt 5.790 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2022; giá trị giao dịch bình quân đạt 17.624 tỷ đồng/phiên, giảm 12,6% so với bình quân năm 2022. Đến cuối tháng 11/2023, thị trường cổ phiếu có 742 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 859 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt 2.052 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% với cuối năm 2022.

h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ : Không có

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ là 56,26%.

l) Các thông tin khác: Không có

10/12/2023  
HÀN  
CỔ PH  
ÔNG  
LM  
P

#### **4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát: Không có
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- c) Việc đầu tư đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá trong kỳ báo cáo năm 2023 hạn mức đầu tư của Quỹ phát sinh sai lệch so với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, cụ thể như sau:

- Tại kỳ định giá tại một số kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 22/02/2023, từ ngày 10/04/2023 đến ngày 12/04/2023, từ ngày 19/04/2023 đến ngày 24/04/2023, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC (TT98) của một tổ chức phát hành (Trái phiếu Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP) trên tổng tài sản của quỹ vượt quá mức tối đa 20% theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 tại TT98. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 26/04/2023, tỷ lệ đầu tư trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại TT98, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ.
- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 26/04/2023 đến ngày 31/05/2023, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC (TT98) của một tổ chức phát hành (Trái phiếu Công ty cổ phần CMC) trên tổng tài sản của quỹ vượt quá mức tối đa 20% theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 tại TT98. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 05/06/2023, tỷ lệ đầu tư trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại TT98, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ.

Tính đến thời điểm báo cáo, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ.

- d) Việc xác định giá trị tài sản ròng đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;
- e) Việc phát hành bổ sung, mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;
- e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Số tiền (VNĐ) hoặc tỷ lệ %
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	577.100.000
% tổng chi phí ủy quyền/lợi nhuận	7,52%
% tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	8,07%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	44,06%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giá trị (VNĐ)
Phí lưu ký	180.000.000
Phí Giám sát	66.000.000
Phí quản trị quỹ	198.000.000
Phí đại lý chuyển nhượng	133.100.000
<b>Tổng</b>	<b>577.100.000</b>

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của PVCB Capital, VSD và BIDV- chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, dự phòng thảm họa và các bên nhận ủy quyền cho quỹ PVBF được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: PVBF (2b).

**Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ**  
**Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam**



**Trần Quang Vinh**

STT	Mã tài khoản	Tên tài khoản	Số dư
1	001.000.000	Tài khoản thanh toán	1.200.000.000
2	002.000.000	Tài khoản tiết kiệm	500.000.000
3	003.000.000	Tài khoản đầu tư	3.000.000.000
4	004.000.000	Tài khoản khác	1.500.000.000
<b>Tổng</b>			<b>6.400.000.000</b>

